

Số: /KH.UBND

Long Thành, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa xã Long Thành

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình (sau đây gọi tắt là hộ có mức sống trung bình) giai đoạn 2022-2025; Thực hiện Kế hoạch số 613/KH-UBND ngày 6/9/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Thực hiện kế hoạch số 1873 của UBND huyện Yên Thành về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Yên Thành cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

Ủy ban nhân dân xã Long Thành ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên phạm vi toàn xã để làm căn cứ thực hiện các chính sách giảm nghèo, định hướng xây dựng giải pháp thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong giai đoạn 2022-2025.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; giám sát, đánh giá chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện từ các xóm đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của các cấp, các ban ngành và của người dân. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Lực lượng rà soát viên phải là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ

để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc rà soát, từng xóm phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, lập danh sách về hộ nghèo, hộ cận nghèo trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý.

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xóm báo cáo UBND xã (qua công chức Lao động - TBXH) để tổng hợp và báo cáo UBND huyện đầy đủ, đúng nội dung, kịp thời gian theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng rà soát: Tất cả các hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn xã Long Thành gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Hộ gia đình làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có Giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình.

2. Phạm vi rà soát: Toàn bộ các xóm trên địa bàn xã Long Thành.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ RÀ SOÁT.

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

2. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

3. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

a) Khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):

+ Khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hộ nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và $B \geq 30$ điểm.

- Hộ cận nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và $B < 30$ điểm.

4. Xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình.

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo “Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình” tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

IV. TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN.

1. Công tác chuẩn bị.

a) Cấp xã.

- Thành lập Ban chỉ đạo, tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã.
- Xây dựng kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.
- Thành lập bộ phận giám sát viên, giúp việc cho BCD rà soát cấp xã;
- Tổ chức in ấn tài liệu liên quan.
- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình và bộ công cụ rà soát cho bộ phận giám sát viên cấp xã, rà soát viên các xóm.
- Chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

b) Cấp xóm.

- Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 của UBND xã.
- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên hệ thống loa phát thanh xóm; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.
- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại xóm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.
- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, báo cáo kết quả rà soát theo kế hoạch.

2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2.1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.

Công chức Lao động- TBXH phối hợp với các đơn vị xóm và rà soát viên lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.
- Đối với Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, lập danh sách và sử dụng phiếu A ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để nhận

dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

2.2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình.

Ban chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với xóm trưởng và rà soát viên tổ chức rà soát phiếu B - Rà soát thông tin hộ gia đình ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTĐXH đối với những hộ trong danh sách cần rà soát đã được lập. Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 thu thập thông tin chung về hộ gia đình;
- Phần B2 thu thập các thông tin hộ gia đình để xác định mức thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin;

Sau khi thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo các nhóm: nhóm hộ nghèo, nhóm hộ cận nghèo.

2.3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát.

Thành phần cuộc họp gồm: Thành viên ban chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức Lao động- TBXH, xóm trưởng (chủ trì cuộc họp), bí thư/phó bí thư chi bộ, chi hội trưởng các hội, bí thư Đoàn Thanh niên xóm, rà soát viên và các hộ trong xóm. Mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

Nội dung cuộc họp:

Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình rà soát; danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có sai sót, nhầm lẫn). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

Biên bản cuộc họp theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐXH được lập thành 2 bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân, 01 bản lưu ở xóm và 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát cấp xã.

2.4. Niêm yết, thông báo công khai.

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa xóm và trụ sở UBND xã; thông báo trên hệ thống truyền thanh trong thời gian 3 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa và trụ sở UBND xã trong thời gian 3 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 6.1 tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐXH.

2.5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện.

a) Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

2.6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

3. Quy trình xác định hộ có mức sống trung bình.

a) Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND xã.

b) Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Ban chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

4. Thời gian rà soát, xác định và tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4.1. Thời gian rà soát, xác định.

a) Thời gian thực hiện: Từ ngày 10 tháng 10 năm 2023 đến hết ngày 13 tháng 10 năm 2023.

b) Thời điểm tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo dự kiến từ ngày **10 tháng 10 năm 2023 đến hết ngày 13 tháng 10 năm 2023.**

4.2. Tổng hợp, báo cáo kết quả.

a) Đối với cấp xóm:

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các mẫu danh sách quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Báo cáo UBND xã trước ngày **15/10/2023.**

b) Đối với cấp xã:

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ báo cáo của xóm theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Báo cáo UBND huyện trước ngày **17/10/2023.**

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Công chức Lao động- TBXH chủ trì, phối hợp các thành viên liên quan có nhiệm vụ:

- Tham mưu xây dựng, triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

- Tổ chức Hội nghị quán triệt và tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cho giám sát viên cấp xã và đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã, cấp xóm.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi quá trình rà soát của các đơn vị xóm.

- Tổng hợp, tham mưu UBND xã lập hồ sơ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã và báo cáo UBND huyện theo quy định.

2. Công chức Văn hóa xã hội.

Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 tới nhân dân và các cấp chính quyền để người dân biết và tham gia thực hiện.

3. Các thành phần liên quan:

Có trách nhiệm tham gia phối hợp với công chức Lao động- TBXH và các đơn vị xóm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chỉ đạo, hướng dẫn các thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình.

5. Các đơn vị xóm:

- Tổ chức lực lượng rà soát viên ở xóm, xóm trưởng chịu trách nhiệm trong việc triển khai, điều hành và báo cáo kết quả.

- Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo quy định.

- Tổng hợp kết quả rà soát xóm, báo cáo kết quả cho UBND xã theo kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã. UBND xã yêu cầu thành viên, đơn vị, ban, ngành liên quan trên địa bàn xã tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện(b/c)
- Phòng Lao động-TB&XH (b/c);
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành liên quan;
- Thành viên BCD cấp xã;
- Các đơn vị xóm;
- Lưu:VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đè